**Thủ tục đối với phương tiện thủy nội địa vào cảng, bến thủy nội địa**

* **Thông tin**

* **TTHC liên quan**

|  |  |
| --- | --- |
| **Cơ quan Công bố/Công khai** | Bộ Giao thông vận tải |
| **Mã thủ tục** | B-BGT-285007-TT |
| **Cấp thực hiện** | Cấp Bộ, Cấp Tỉnh |
| **Loại TTHC** | TTHC được luật giao quy định chi tiết |
| **Lĩnh vực** | Đường thủy nội địa |
| **Trình tự thực hiện** | a) Nộp hồ sơ TTHC:  Trước khi phương tiện vào cảng, bến thủy nội địa, thuyền trưởng hoặc thuyền phó hoặc người lái phương tiện có trách nhiệm nộp và xuất trình bản chính các giấy tờ theo quy định cho Cảng vụ Đường thủy nội địa hoặc Ban quản lý bến.  b) Giải quyết TTHC:  Cảng vụ hoặc Ban quản lý bến cấp giấy phép vào cảng, bến thủy nội địa trong thời hạn 30 phút, kể từ khi nhận đủ giấy tờ theo quy định. |
| **Cách thức thực hiện** | - Trụ sở cơ quan hành chính. |
| **Thành phần hồ sơ** | - Giấy tờ phải nộp            + Giấy phép rời cảng, bến cuối cùng (đối với phương tiện chuyển tải, sang mạn trong vùng nước cảng, bến thủy thì không phải nộp giấy phép rời cảng, bến);            + Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện thủy nội địa còn hiệu lực;            + Sổ danh bạ thuyền viên.  - Giấy tờ xuất trình            + Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa (hoặc bản sao có xác nhận của tổ chức tín dụng trong trường hợp phương tiện đang cầm cố, thế chấp);            + Bằng hoặc giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn của thuyền viên, người lái phương tiện;            + Hợp đồng vận chuyển hoặc hóa đơn xuất kho hoặc giấy vận chuyển hàng hóa, danh sách hành khách. |
| **Số bộ hồ sơ** | 01 bộ |
| **Mẫu đơn, mẫu tờ khai** |  |
| **Phí** | Không có thông tin |
| **Lệ phí** | |  |  | | --- | --- | | **Mô tả** | **Mức lệ phí** | | phí và lệ phí | Theo biểu phí, lệ phí quy định tại Thông tư số 248/2016/TT-BGTVT ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí áp dụng tại cảng, bến thủy nội địa. | |
| **Mức giá** | Không có thông tin |
| **Thời hạn giải quyết** | - Trong thời hạn 30 phút, kể từ khi nhận đủ giấy tờ theo quy định. |
| **Đối tượng thực hiện** | Tổ chức, cá nhân |
| **Cơ quan thực hiện** | Cảng vụ Đường thủy nội địa, Ban quản lý bến thủy nội địa |
| **Cơ quan có thẩm quyền quyết định** | Không có thông tin |
| **Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ** | Cảng vụ ĐTNĐ hoặc Ban quản lý bến |
| **Cơ quan được ủy quyền** | Không có thông tin |
| **Cơ quan phối hợp** | Không có thông tin |
| **Kết quả thực hiện** | Giấy phép. |
| **Căn cứ pháp lý của TTHC** | * Luật 23/2004/QH11 * Luật 48/2014/QH13 * Thông tư 50/2014/TT-BGTVT * Thông tư 248/2016/TT-BTC |
| **Yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện TTHC** | Không có |
| **Đánh giá tác động TTHC** | Không có thông tin |